

Bản án số: 04/2019/HNGĐ- ST  
Ngày: 12/8/2019  
“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ-TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hữu và Ông Bùi Bá Sơn.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Danh D, *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà.*

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Hôm nay vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở- Toà án nhân dân huyện Thạch Hà mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 57/2019/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị D**, sinh năm 1986(*Có mặt*).

Địa chỉ: Xóm T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

*Bị đơn:* Anh **Lê Đăng T**, sinh năm 1983(*Có mặt*).

Địa chỉ: Thôn S, xã Thạch T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung Đơn khởi kiện đề ngày 27/2/2019, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Lê Thị D trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị D anh Lê Đăng T kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạch T vào ngày 01/8/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị D và anh T về sống chung với gia đình bên nội ở thôn S, xã Thạch T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh được thời gian khoảng 01 tuần thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng trong tính cách và quan điểm sống, anh T đã có những lời lẽ xúc phạm chị dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Vì thế, nên chị D đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Xóm T, xã L, huyện Thạch Hà sinh sống từ đó. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay cũng đã

được gần 07 năm, nay chị D nhận thấy cuộc sống vợ chồng từ lâu đã không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Đăng T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Lê Đăng T đã được Tòa án triệu tập làm việc nhiều lần nhưng anh đều từ chối không hợp tác nên Tòa án không thể lấy lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được.*

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay anh T trình bày: Tôi và chị D đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân dân xã Thạch T, huyện H. Vợ chồng chúng tôi chung sống với nhau được khoảng 07 ngày thì chị D bỏ về bên ngoại từ đó đến nay, tôi không hiểu lý do vì sao chị D lại bỏ đi như vậy. Nay chị D làm đơn xin ly hôn tôi không đồng ý, với lý do chị D làm đơn xin ly hôn nộp đến Tòa án nhưng chị D không cho tôi xem nội dung đơn, hơn nữa tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh T thống nhất như chị D đã trình bày và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh T cư trú thì được thôn trưởng thôn S, xã Thạch T cho biết: Sau khi kết hôn vợ chồng chị D và anh T về chung sống với nhau ở thôn S được một thời gian ngắn thì thấy chị D bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Từ đó đến nay chúng tôi không thấy chị D trở về chung sống với anh T nữa, còn nguyên nhân cụ thể thế nào thì chúng tôi không rõ.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị D vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên còn các vấn đề khác chị vẫn giữ nguyên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chị Lê Thị D đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 71 BLTTDS năm 2015 như giao nộp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; Nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Tòa án; Có mặt làm việc theo thông báo của Tòa án. Bị đơn anh Lê Đăng T: Quá trình làm việc không hợp tác, không nhận các văn bản do Tòa án tổng đạt, không tham gia các phiên họp theo giấy triệu tập vi phạm quy định tại Điều 72 BLTTDS năm 2015.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Lê Thị D và anh Lê Đăng T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Lê Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Chị Lê Thị D khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Đăng T, anh T có địa chỉ cư trú tại thôn S, xã Thạch T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Lê Thị D và anh Lê Đăng T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Thạch T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của chị D và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh T chị D chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân thì mỗi người trình bày một lý do. Theo chị D trình bày thì do tính cách của vợ chồng không hợp nhau, trong cuộc sống anh T thường có những lời lẽ xúc phạm chị và gia đình bên ngoại. Vì thế chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống được gần 07 năm, tình cảm vợ chồng hiện không còn, mong muốn của chị là được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống. Theo anh T trình bày thì anh vẫn còn tình cảm với chị D và không muốn ly hôn.

Tuy vậy, kể từ ngày chị D bỏ về bên ngoại sinh sống cũng đã được một thời gian khá dài, vợ chồng sống ly thân nhưng anh T không hề có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế, Hội đồng xét xử xét thấy việc duy trì quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị D và anh Lê Đăng T là không còn ý nghĩa trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, nên xử chấp nhận ly hôn giữa chị D và anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Lê Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị D.

[1]. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Lê Thị D được ly hôn với anh Lê Đăng T.

[2]. *Về con chung*: Các đương sự không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án phải giải quyết nên miễn xét.

[4]. *Về án phí*: Chị Lê Thị D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ cho chị D trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0003295, ngày 27/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Lê Đăng T không phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã Thạch T, Thạch Hà(xóa đăng ký);
- Các Đương sự;
- Văn phòng Tòa án (để công bố công TTĐT)
- Lưu HSV A+VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Khắc Hoàn**